

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ TP.HCM

**CHƯƠNG TRÌNH
GIÁO DỤC ĐẠI HỌC**

Kinh tế học

TỪ 2009

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

(Ban hành tại Quyết định số:..... /QĐ-ĐHM, ngày ... tháng ... năm 2009 của Hiệu trưởng Trường Đại Học Mở Tp.HCM)

- Tên chương trình : **KINH TẾ HỌC**
- Trình độ đào tạo : Đại học
- Ngành đào tạo : Kinh tế học
- Loại hình đào tạo : Chính quy tập trung

1 MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1 Mục tiêu chung

Kinh tế học nghiên cứu cách thức cá nhân và xã hội đưa ra các quyết định lựa chọn, sản xuất, phân phối và tiêu dùng hàng hóa và dịch vụ trong bối cảnh nguồn lực khan hiếm. Liên quan đến cách thức đưa ra quyết định đó, kinh tế học quan tâm đến hành vi và sự tương tác giữa các cá nhân, các doanh nghiệp, các tổ chức khác và các cơ quan chính phủ.

Những nguyên lý của Kinh tế học rất hữu ích trong việc giúp các chủ thể trong nền kinh tế đưa ra các quyết định lựa chọn ở nhiều cấp độ khác nhau. Kinh tế học cung cấp khung kiến thức vững chắc để phân tích và hiểu được những vấn đề kinh tế quan trọng như lạm phát, thất nghiệp, cải cách thuế, những biến động trong tỷ giá hối đoái, năng suất lao động, khủng hoảng kinh tế, chu kỳ kinh doanh, thị trường chứng khoán...

Chương trình Kinh tế học bao gồm rất nhiều các môn học của nhiều lĩnh vực, bao gồm kinh tế quốc tế, kinh tế môi trường, tài chính, kinh tế học của khu vực công, kinh tế lao động, kinh tế phát triển, lịch sử kinh tế, kinh tế học của các tổ chức công nghiệp, kinh tế lượng...

Dựa trên nền tảng kiến thức của Kinh tế học, những người tốt nghiệp ngành Kinh tế học sẽ rất quan tâm đến việc ứng dụng nó trong một lĩnh vực cụ thể nào đó. Những người này có thể sử dụng những kiến thức về các mối quan hệ kinh tế để tư vấn cho các doanh nghiệp cũng như các tổ chức khác, bao gồm các công ty bảo hiểm, ngân hàng, các công ty chứng khoán, các công ty tư vấn quản lý, các công ty nghiên cứu, các hiệp hội thương mại và công nghiệp hay các cơ quan của chính phủ... Ngoài việc có thể làm việc tại các doanh nghiệp, những người tốt nghiệp ngành Kinh tế học có thể làm việc cho chính phủ, các công ty nước ngoài, các tổ chức quốc tế, các tổ chức

nghiên cứu, các tổ chức giáo dục hay sinh viên cũng có thể tiếp tục học tập ở bậc sau đại học.

Doanh nghiệp

Sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh tế học có thể làm việc ở nhiều vị trí trong doanh nghiệp mà không hề có những bất lợi so với chuyên ngành Quản trị kinh doanh. Trong doanh nghiệp, sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh tế học có thể trở thành nhà phân tích số liệu, chuyên viên nghiên cứu thị trường, giám đốc nghiên cứu, nhà tư vấn doanh nghiệp, nhà tư vấn tài chính, nhà phân tích tài chính, nhà phân tích đầu tư, nhà quản lý dự án đầu tư, nhà thống kê... Những vị trí thuộc về lĩnh vực phân tích, dự báo, kế hoạch và nghiên cứu là những lĩnh vực đặc biệt mà doanh nghiệp thường chỉ tuyển dụng những sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh tế học.

Việc sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh tế học được trang bị tốt về tư duy logic, tư duy phê phán, kỹ năng phân tích và giải quyết vấn đề ... cũng giúp sinh viên có thể nắm bắt nhanh trong những chương trình huấn luyện của doanh nghiệp để từ đó có những bước phát triển vượt bậc trong nghề nghiệp.

Chính phủ

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Kinh tế học đặc biệt thích hợp với các vị trí công việc trong khu vực công. Rất nhiều các vị trí công việc có liên quan đến các lĩnh vực thuộc Kinh tế học như kinh tế học quản lý, kinh tế quốc tế, kinh tế lao động, tài chính, kinh tế nông nghiệp... Thông thường, những người tốt nghiệp ngành Kinh tế học sẽ phân tích, đánh giá dựa trên những số liệu thống kê, viết báo cáo nhận định tình hình kinh tế- xã hội nói chung hay những vấn đề kinh tế cụ thể và đưa ra những khuyến nghị cho chính phủ. Các cơ quan chính phủ mà sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh tế học có thể làm là các Ủy Ban Nhân Dân, Sở Tài Chính, Sở Kế Hoạch Đầu Tư, Sở Nông Nghiệp, Sở Thương Mại...

Các tổ chức quốc tế

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Kinh tế học với kết quả xuất sắc có thể làm việc tại các tổ chức quốc tế như Ngân hàng thế giới (WB) hay Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế (IMF)... Ngoài ra, sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh tế cũng rất thích hợp để làm việc tại một số tổ chức phi chính phủ (NGOs) như ActionAids International tại Việt Nam (AAV), Oxfarm Hongkong (OHK)...

Các tổ chức nghiên cứu

Sinh viên tốt nghiệp ngành Kinh tế học còn có thể tham gia làm việc tại các viện nghiên cứu như Viện Nghiên Cứu Kinh Tế (ERI), Viện Nghiên Cứu Môi Trường và Phát Triển Bền Vững (IESD), Viện Nghiên Cứu Quản Lý Kinh tế Trung Ương (CIEM), Viện Nghiên Cứu Phát Triển (IDS)...

Giáo dục

Những người tốt nghiệp đại học ngành Kinh tế với kết quả xuất sắc có thể tham gia công tác giảng dạy tại các trường cao đẳng, đại học. Tuy nhiên, nếu muốn theo đuổi con đường giảng dạy và nghiên cứu thì sau khi tốt nghiệp đại học, sinh viên nên tiếp tục học tập ở bậc sau đại học.

Học tập sau đại học

Sau khi tốt nghiệp đại học ngành Kinh tế, sinh viên có thể tiếp tục theo học ở bậc sau đại học để lấy bằng Thạc Sĩ hay Tiến Sĩ về kinh tế học hoặc những ngành có liên quan đến kinh tế ở các chương trình trong và ngoài nước. Trong nước, sinh viên có thể học các chương trình cao học trong nước tại các trường Đại Học Kinh Tế, Đại học Mở Tp. Hồ Chí Minh... hay học tại các chương trình liên kết với nước ngoài như Chương trình Cao học Việt Nam- Hà Lan đào tạo cao học Kinh tế phát triển, Chương trình thạc sĩ chính sách công của chương trình giảng dạy Kinh tế Fulbright...

Việc tiếp tục học tập ở bậc học sau đại học cho phép người học có những cơ hội tiếp cận với những vị trí công việc thú vị khi làm việc ở bất kỳ lĩnh vực nào, doanh nghiệp, chính phủ, giảng dạy hay nghiên cứu.

1.2 Mục tiêu cụ thể

Chương trình Kinh tế học hướng đến việc đào tạo, trang bị cho sinh viên ba nhóm kiến thức, kỹ năng và thái độ như sau:

Kiến thức

Chương trình trang bị cho sinh viên kiến thức nền tảng Kinh tế học cũng như những kiến thức cơ bản về nền kinh tế Việt Nam để sinh viên có thể vận dụng lý thuyết kinh tế trong phân tích, giải thích những tình huống cụ thể trong thực tế.

Kỹ năng

Chương trình Kinh tế học nhằm phát triển tư duy phê phán, khả năng làm việc độc lập cũng như kỹ năng phân tích của sinh viên để sinh viên có thể phân tích, đánh giá các hiện tượng kinh tế về mặt định tính và định lượng. Sinh viên ngành Kinh tế học sau khi tốt nghiệp ra trường sẽ có trình độ **tiếng Anh tối thiểu là TOEFL 500** hoặc **chứng chỉ C tiếng Anh**. Đồng thời, chương trình cũng cố gắng trang bị cho sinh viên những kỹ năng mềm cần thiết để nâng cao năng lực cá nhân của sinh viên.

Thái độ

Sinh viên chương trình Kinh tế học là những người có đạo đức tốt, có trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội. Đồng thời, sinh viên chương trình này là người khả năng tự học, sáng tạo, có định hướng nghề nghiệp tốt.

2 THỜI GIAN ĐÀO TẠO

Thời gian đào tạo của chương trình là 4 năm với 8 học kỳ.

3 KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TOÀN KHÓA

Tổng khối lượng kiến thức tích lũy cho toàn khóa tối thiểu là 130 tín chỉ, không bao gồm Giáo Dục Thể Chất (5 tín chỉ) và Giáo Dục Quốc Phòng (7 tín chỉ), trong đó bao gồm:

- Các môn học có số thứ tự từ 1 đến 31 là các môn học bắt buộc.
- Các môn học có số thứ tự từ 32 đến 62 trong phần 9.2.3.2 là các môn chọn. Tức là, sinh viên sẽ chọn các môn cho từng nhóm Lĩnh vực chuyên sâu để phù hợp với sở thích và nguyện vọng của mình, nhưng tổng khối lượng tín chỉ của các

môn cho mỗi Lĩnh vực chuyên sâu phải ít nhất là 17 để đủ số tín chỉ tối thiểu qui định của chương trình.

4 ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

Ứng viên có bằng tốt nghiệp phổ thông trung học và tương đương theo quy định của Bộ Giáo Dục và Đào Tạo.

5 QUY TRÌNH ĐÀO TẠO

Chương trình được thực hiện theo Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 759/QĐ-ĐHM ngày 09 tháng 09 năm 2009 của Hiệu trưởng Trường Đại Học Mở Tp.HCM.

6 TỐT NGHIỆP

6.1 Tốt nghiệp với khóa luận tốt nghiệp

Sinh viên được làm khóa luận tốt nghiệp khi hội đủ điều kiện tại điều 24, chương IV của Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 759/QĐ-ĐHM ngày 09 tháng 09 năm 2009 của Hiệu trưởng Trường Đại Học Mở Tp.HCM, và theo qui định của Khoa, cụ thể:

- Tích lũy đủ số tín chỉ quy định cho chương trình
- Có điểm trung bình chung học tập đạt từ 7,0 trở lên
- Có điểm báo cáo thực tập đạt từ 8,0 trở lên và có sự đồng ý của GVHD để làm khóa luận tốt nghiệp

6.2 Tốt nghiệp với các học phần chuyên môn

Sinh viên không được giao làm khóa luận tốt nghiệp phải đăng ký học thêm một số học phần chuyên môn để tích lũy đủ số tín chỉ quy định cho chương trình, theo điều 24, chương IV của Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 759/QĐ-ĐHM ngày 09 tháng 09 năm 2009 của Hiệu trưởng Trường Đại Học Mở Tp.HCM.

7 CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP

Sinh viên được công nhận tốt nghiệp khi hội đủ các tiêu chuẩn ở điều 26, chương IV của Quy chế học vụ theo học chế tín chỉ, ban hành kèm theo Quyết định số 759/QĐ-ĐHM ngày 09 tháng 09 năm 2009 của Hiệu trưởng Trường Đại Học Mở Tp.HCM.

8 THANG ĐIỂM

Chương trình áp dụng thang điểm 10.

9 NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

STT	Môn học	Mã môn học	Số tín chỉ	GHI CHÚ
9.1	Khối kiến thức giáo dục đại cương (không kể GDTC và GDQP)		59	
9.1.1	Lý luận Mác- Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh		10	
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin (Principles of Marxist – Leninist)		5	CTK
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh (Ho Chi Minh's Ideology)		2	CTK
3	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam (Innovative ways of Vietnamese Communist Party)		3	CTK
9.1.2	Khoa học xã hội		5	
4	Lý thuyết xác suất và thống kê toán (Probability and Statistics)		3	CTK
5	Pháp luật đại cương (General Law)		2	CTK
9.1.3	Ngoại ngữ		35	
6	Tiếng Anh 1 (English 1)		5	
7	Tiếng Anh 2 (English 2)		5	
8	Tiếng Anh 3 (English 3)		5	
9	Tiếng Anh 4 (English 4)		5	
10	Tiếng Anh 5 (English 5)		5	
11	Tiếng Anh 6 (English 6)		5	
12	Tiếng Anh 7 (English 7)		5	
9.1.4	Toán- Tin học		9	CTK
13	Toán kinh tế 1 (Mathematical Economics 1)		3	
14	Toán kinh tế 2 (Mathematical Economics 2)		3	
15	Tin học đại cương (Introduction of Computer)		3	
9.1.5	Giáo dục thể chất (Physical Education)		5	CTK
16	Giáo dục thể chất 1			
17	Giáo dục thể chất 2			
9.1.5	Giáo dục quốc phòng (National Defense Education)		7	CTK
9.2	Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp		71	
9.2.1	Kiến thức cơ sở của khối ngành		6	
18	Kinh tế vi mô 1 (Microeconomics 1)		3	CTK
19	Kinh tế vĩ mô 1 (Macroeconomics 2)		3	CTK

STT	Môn học	Mã môn học	Số tín chỉ	GHI CHÚ
9.2.2	Kiến thức cơ sở của ngành		13	
20	Kinh tế lượng (Econometrics)		3	CTK
21	Lịch sử các học thuyết kinh tế (History of Economic Thoughts)		3	CTK
22	Nguyên lý thống kê kinh tế (Principles of Economic Statistics)		3	CTK
23	Tài chính tiền tệ (Finance- Money)		4	CTK
9.2.3	Kiến thức ngành		42	
9.2.3.1	Phần bắt buộc		25	
24	Kinh tế vi mô 2 (Microeconomics 2)		3	CTK
25	Kinh tế vĩ mô 2 (Macroeconomics 2)		3	CTK
26	Kinh tế phát triển (Development Economics)		3	CTK
27	Kinh tế công (Public Economics)		3	CTK
28	Kinh tế môi trường (Environmental Economics)		3	CTK
29	Kinh tế quốc tế (International Economics)		3	
30	Dự báo kinh tế (Economic Forecasting)		3	
31	Phương pháp nghiên cứu khoa học (Research Methodology)		4	
9.2.3.2	Phần tự chọn cho các Lĩnh vực chuyên sâu		17	
Sinh viên chọn <u>tối thiểu</u> 17 tín chỉ trong số các học phần sau cho mỗi Lĩnh vực chuyên sâu:				
Lĩnh vực chuyên sâu về Kinh tế học (Concentration on General Economics)				
32	Kinh tế đô thị (Urban Economics)		3	
33	Kinh tế nông nghiệp (Agricultural Economics)		3	
34	Phân tích lợi ích chi phí (Cost- Benefits Analysis)		3	
35	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư (Project Appraisal)		3	
36	Tài chính công và chính sách tài khóa (Public Finance and Fiscal Policy)		3	
37	Kinh tế học vi mô cho chính sách công (Microeconomics and Public Policy)		3	
38	Chính sách ngoại thương và công nghiệp (Trade and Industrial Policies)		2	
39	Nghiên cứu về Kinh tế học vi mô (Research in Microeconomics)		2	

STT	Môn học	Mã môn học	Số tín chỉ	GHI CHÚ
40	Nghiên cứu về Kinh tế học vĩ mô (Research in Macroeconomics)		2	
41	Nghiên cứu về Kinh tế phát triển (Research in Development Economics)		2	
Lĩnh vực chuyên sâu về Tài chính (Concentration on Finance)				
42	Kinh tế học thị trường tài chính (Economics of Financial Markets)		3	
43	Tài chính quốc tế (International Finance)		3	
44	Lịch sử các cuộc khủng hoảng tài chính (Economic History of Financial Crisis)		2	
45	Phương pháp định lượng trong phân tích tài chính (Quantitative Methods for Financial Analysis)		3	
46	Phân tích chứng khoán vốn (Equity Analysis)		3	
47	Phân tích chứng khoán nợ (Fixed- Income Analysis)		3	
48	Thị trường tài chính phái sinh (Derivatives Market)		3	
49	Pháp luật đầu tư (Investment Law)		3	
50	Nghiên cứu về Thị trường tài chính (Research in Financial Markets)		2	
51	Nghiên cứu về Tài chính quốc tế (Research in International Finance)		2	
Lĩnh vực chuyên sâu về Kinh tế quốc tế (Concentration on International Economics)				
52	Kinh tế quốc tế nâng cao (Advanced International Economics)		3	
53	Toàn cầu hóa (Globalization)		3	
54	Hoạt động các công ty đa quốc gia (Multinational Firms)		3	
55	Các mối quan hệ kinh tế quốc tế (International economic relations)		3	
56	Luật thương mại quốc tế (Laws of international trade)		3	
57	Đầu tư quốc tế (International Investment)		3	
58	Tài chính quốc tế (International Finance)		3	
59	Chính sách ngoại thương và công nghiệp (Trade and Industrial Policies)		2	
60	Nghiên cứu về Kinh tế quốc tế (Research in International Economics)		2	

STT	Môn học	Mã môn học	Số tín chỉ	GHI CHÚ
61	Nghiên cứu về Tài chính quốc tế (Research in International Finance)		2	
62	Nghiên cứu về Toàn cầu hóa (Research in Globalization)		2	
9.2.4	Thực tập và làm khóa luận tốt nghiệp		10	
63	Thực tập tốt nghiệp (Internship)		3	
64	Khóa luận tốt nghiệp (BA thesis), hoặc thay thế bởi những môn chọn ở mục 9.2.3.2 Kiến thức cho các Lĩnh vực chuyên sâu của từng nhóm.		7	
	Tổng cộng		131	

10 KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

HỌC KỲ 1

STT	Môn học	Mã môn học	Số tín chỉ	GHI CHÚ
1	Kinh tế vi mô 1 (Microeconomics 1)		3	CTK
2	Pháp luật đại cương (General Law)		2	CTK
3	Toán kinh tế 1 (Mathematical Economics 1)		3	
4	Tin học đại cương (Introduction of Computer)		3	
5	Tiếng Anh 1 (English 1)		5	
6	Giáo dục thể chất 1 (2TC)			
	Tổng cộng		16	

HỌC KỲ 2

STT	Môn học	Mã môn học	Số tín chỉ	GHI CHÚ
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin (Principles of Marxist – Leninist)		5	CTK
2	Toán kinh tế 2 (Mathematical Economics 2)		3	
3	Kinh tế vĩ mô 1 (Macroeconomics 2)		3	
4	Lý thuyết xác suất và thống kê toán (Probability and Statistics)		3	CTK
5	Tiếng Anh 2 (English 2)		5	
6	Giáo dục thể chất 2 (3 TC)			
7	Giáo dục quốc phòng (7TC)			
Tổng cộng			19	

HỌC KỲ 3

STT	Môn học	Mã môn học	Số tín chỉ	GHI CHÚ
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh (Ho Chi Minh's Ideology)		2	CTK
2	Kinh tế vi mô 2 (Microeconomics 2)		3	CTK
3	Kinh tế quốc tế (International Economics)		3	
4	Kinh tế lượng (Econometrics)		3	CTK
5	Tiếng Anh 3 (English 3)		5	
Tổng cộng			16	

HỌC KỲ 4

STT	Môn học	Mã môn học	Số tín chỉ	GHI CHÚ
1	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam		3	CTK
2	Kinh tế vĩ mô 2 (Macroeconomics 2)		3	CTK
3	Lịch sử các học thuyết kinh tế (History of Economic Thoughts)		3	CTK
4	Phương pháp nghiên cứu khoa học (Research Methodology)		4	
5	Tiếng Anh 4 (English 4)		5	
Tổng cộng			18	

HỌC KỲ 5

STT	Môn học	Mã môn học	Số tín chỉ	GHI CHÚ
1	Kinh tế phát triển (Development Economics)		3	CTK
2	Tài chính tiền tệ (Finance- Money)		4	CTK
3	Nguyên lý thống kê kinh tế (Principles of Economic Statistics)		3	CTK
4	Môn chọn 1 (Elective for Concentration 1)		3	
5	Tiếng Anh 5 (English 5)		5	
6	Môn tích lũy tốt nghiệp 1			
Tổng cộng			18	

HỌC KỲ 6

STT	Môn học	Mã môn học	Số tín chỉ	GHI CHÚ
1	Kinh tế công (Public Economics)		3	CTK
2	Kinh tế môi trường (Environmental Economics)		3	CTK
3	Môn chọn 2 (Elective for Concentration 2)		3	
4	Môn chọn 3 (Elective for Concentration 3)		3	
5	Tiếng Anh 6 (English 6)		5	
6	Môn tích lũy tốt nghiệp 2			
Tổng cộng			17	

HỌC KỲ 7

STT	Môn học	Mã môn học	Số tín chỉ	GHI CHÚ
1	Dự báo kinh tế (Economic Forecasting)		3	
2	Môn chọn 4 (Elective for Concentration 4)		3	
3	Môn chọn 5 (Elective for Concentration 5)		3	
4	Môn chọn 6 (Elective for Concentration 6)		3	
5	Tiếng Anh 7 (English 7)		5	
6	Môn tích lũy tốt nghiệp 3			
Tổng cộng			17	

HỌC KỲ 8

STT	Môn	Mã môn học	Số tín chỉ	GHI CHÚ
1	Thực tập tốt nghiệp (Internship)		3	
2	Khóa luận tốt nghiệp (BA thesis) , hoặc thay thế bởi những môn chọn ở mục 9.2.3.2 Kiến thức chuyên sâu cho từng nhóm.		7	
Tổng cộng			10	

11 MÔ TẢ VẤN TẮT NỘI DUNG VÀ KHỐI LƯỢNG CÁC HỌC PHẦN

11.1 Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin (5 tín chỉ)

Thực hiện theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Môn học trước: Không

Điều kiện tiên quyết: không

- Xác lập cơ sở lý luận cơ bản nhất để từ đó có thể tiếp cận được nội dung môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, hiểu biết nền tảng tư tưởng của Đảng;
- Xây dựng niềm tin, lý tưởng cách mạng cho sinh viên;
- Từng bước xác lập thế giới quan, nhân sinh quan và phương pháp luận chung nhất để tiếp cận các khoa học chuyên ngành được đào tạo

11.2 Tư tưởng Hồ Chí Minh (2 tín chỉ)

Thực hiện theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Môn học trước: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin

Điều kiện tiên quyết: không

- Cung cấp những hiểu biết có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hoá, Hồ Chí Minh.
- Tiếp tục cung cấp những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lênin.
- Cùng với môn học *Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin* tạo lập những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng nước ta.
- Góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người mới

11.3 Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam (3 tín chỉ)

Thực hiện theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Môn học trước: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin và môn Tư tưởng Hồ Chí Minh

Điều kiện tiên quyết: không

- Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản của đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội phục vụ cho cuộc sống và công tác. Xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, theo mục tiêu, lý tưởng của Đảng.

- Giúp sinh viên vận dụng kiến thức chuyên ngành để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội theo đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

11.4 Lý thuyết xác suất và thống kê toán (3 tín chỉ)

Môn học trước: Không

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học được kết cấu thành hai phần tương đối độc lập về cấu trúc nhưng có liên quan chặt chẽ về nội dung:

Phần lý thuyết xác suất giới thiệu tính qui luật của các hiện tượng ngẫu nhiên.

Phần thống kê toán bao gồm các nội dung: Cơ sở lý thuyết về điều tra chọn mẫu, một phương pháp được dùng khá phổ biến trong điều tra, khảo sát các dữ liệu kinh tế và điều tra xã hội học; Các phương pháp ước lượng và kiểm định giải thuyết thống kê trong nghiên cứu các vấn đề thực tế nói chung và các vấn đề kinh tế nói riêng.

11.5 Pháp luật đại cương (2 tín chỉ)

Môn học trước: không

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học trang bị cho sinh viên những lý thuyết chung về khái niệm cơ bản của khoa học pháp lý về Nhà nước và Pháp luật, những nội dung cơ bản của các ngành luật gốc như hiến pháp, hành chính, dân sự, hình sự trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

Nội dung chính của môn học trình bày những khái niệm cơ bản về nhà nước và pháp luật, phân tích cấu trúc bộ máy nhà nước, chức năng và thẩm quyền của các cơ quan nhà nước trong bộ máy nhà nước. Ngoài ra, môn học còn giúp sinh viên xác định tính chất pháp lý và cơ cấu của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, xác định hệ thống các ngành luật trong hệ thống pháp luật của nhà nước Việt Nam. Bên cạnh đó, môn học còn trình bày những nội dung cơ bản về Luật hành chính, Luật hình sự và Luật dân sự với tư cách là ba ngành luật chủ yếu của hệ thống pháp luật, để từ đó người học có thể dễ dàng tiếp cận với các ngành luật khác phát sinh từ các ngành luật chủ yếu này.

11.6 Tiếng Anh 1 (5 tín chỉ)

11.7 Tiếng Anh 2 (5 tín chỉ)

11.8 Tiếng Anh 3 (5 tín chỉ)

11.9 Tiếng Anh 4 (5 tín chỉ)

11.10 Tiếng Anh 5 (5 tín chỉ)

11.11 Tiếng Anh 6 (5 tín chỉ)

11.12 Tiếng Anh 7 (5 tín chỉ)

11.13 Toán kinh tế 1 (3 tín chỉ)

Môn học trước: không

Điều kiện tiên quyết: không

Toán kinh tế không phải là một nhánh của kinh tế học như là kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô hay kinh tế quốc tế. Thay vào đó, Toán kinh tế là một phương pháp tiếp cận để phân tích kinh tế, trong đó, các nhà kinh tế học sử dụng các công cụ toán để nêu vấn đề và giải quyết vấn đề kinh tế. Các vấn đề kinh tế này có thể là kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô, tài chính công, kinh tế đô thị...

Môn học nhằm giới thiệu những vấn đề cơ bản của các phương pháp toán vì sinh viên học ngành Kinh tế học sẽ gặp chúng rất nhiều trong các lý thuyết kinh tế. Môn học mô tả những trường hợp sử dụng các công cụ toán học như hình học, ma trận, đại số, đạo hàm và tích phân, phương trình vi phân...

Môn học đề cập đến phương pháp phân tích cân bằng, mô hình tuyến tính, ma trận đại số, phương pháp so sánh tĩnh và khái niệm về đạo hàm, qui tắc đạo hàm và cách ứng dụng trong phương pháp so sánh tĩnh, vấn đề tối ưu hóa...

11.14 Toán kinh tế 2 (3 tín chỉ)

Môn học trước: Toán kinh tế 1

Điều kiện tiên quyết: không

Toán kinh tế không phải là một nhánh của kinh tế học như là kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô hay kinh tế quốc tế. Thay vào đó, Toán kinh tế là một phương pháp tiếp cận để phân tích kinh tế, trong đó, các nhà kinh tế học sử dụng các công cụ toán để nêu vấn đề và giải quyết vấn đề kinh tế. Các vấn đề kinh tế này có thể là kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô, tài chính công, kinh tế đô thị...

Môn học nhằm giới thiệu những vấn đề cơ bản của các phương pháp toán vì sinh viên học ngành Kinh tế học sẽ gặp chúng rất nhiều trong các lý thuyết kinh tế. Môn học mô tả những trường hợp sử dụng các công cụ toán học như hình học, ma trận, đại số, đạo hàm và tích phân, phương trình vi phân...

Môn học đề cập đến phương pháp phân tích cân bằng, mô hình tuyến tính, ma trận đại số, phương pháp so sánh tĩnh và khái niệm về đạo hàm, qui tắc đạo hàm và cách ứng dụng trong phương pháp so sánh tĩnh, vấn đề tối ưu hóa....

11.15 Tin học đại cương (3 tín chỉ)

Môn học trước: không

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học cung cấp các kiến thức cơ bản về Tin học, giới thiệu sơ lược về máy tính, hệ điều hành, Internet, hướng dẫn sử dụng cơ bản một số phần mềm ứng dụng trong văn phòng (soạn thảo văn bản, xử lý bảng tính...) để có thể soạn thảo các công văn, văn bản, hợp đồng, tài liệu... bằng tiếng Việt, dùng bảng tính để thực hiện các tính toán cơ bản, vẽ đồ thị...

11.16 Giáo dục thể chất (5 tín chỉ)

Thực hiện theo Quyết định số 3244/GD-ĐT ngày 12 tháng 09 năm 1995 và Quyết định số: 1262/GD-ĐT ngày 12 tháng 04 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo và các qui định của nhà trường.

Chương trình môn học Giáo dục thể chất nhằm cung cấp những kiến thức và kỹ năng cơ bản giúp sinh viên nắm vững kỹ thuật và phương pháp tập luyện các môn thể thao theo nội dung chương trình, phát triển một cách toàn diện các tố chất thể lực, bảo vệ và tăng cường sức khỏe phòng chống bệnh tật, nâng cao khả năng học tập và lao động phục vụ xã hội, góp phần hình thành nên những phẩm chất ý chí như lòng dũng cảm, tính tự tin, kiên trì vượt khó, ý thức tổ chức kỷ luật.

11.17 Giáo dục quốc phòng (7 tín chỉ)

Thực hiện theo Quyết định số: 81/2007/QĐ-BGDĐT ngày 24 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Giáo dục trí thức trẻ kiến thức cơ bản về đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng và công tác quản lý nhà nước về quốc phòng, an ninh; về truyền thống đấu tranh chống ngoại xâm của dân tộc, về nghệ thuật quân sự Việt Nam; về chiến lược "điển biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam.
- Trang bị kỹ năng quân sự, an ninh cần thiết đáp ứng yêu cầu xây dựng, củng cố nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, sẵn sàng bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

11.18 Kinh tế vi mô 1 (3 tín chỉ)

Môn học trước: không

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học giới thiệu các kiến thức cơ bản và cơ sở về hoạt động của nền kinh tế thị trường thông qua việc phân tích các quy luật kinh tế cơ bản. Môn học đề cập đến cung cầu thị trường, lý thuyết người tiêu dùng, lý thuyết sản xuất, cấu trúc thị trường và tác động của các chính sách can thiệp thị trường của chính phủ.

11.19 Kinh tế vĩ mô 1 (3 tín chỉ)

Môn học trước: Kinh tế vi mô 1

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học nhằm giới thiệu một số khái niệm cơ bản của kinh tế vĩ mô, bao gồm đo lường sản lượng quốc gia, tốc độ tăng trưởng kinh tế, các chỉ số giá, tỷ lệ lạm phát, tỷ lệ thất nghiệp của nền kinh tế. Ngoài ra, môn học còn cung cấp những kiến thức về cách hình thành lãi suất trên thị trường tiền tệ, tỷ giá hối đoái trên thị trường ngoại tệ, cán cân thanh toán. Bên cạnh đó, môn học còn đưa ra một số mô hình như mô hình AS- AD để giải thích các biến động vĩ mô trong nền kinh tế cũng như dùng để phân tích chính sách kinh tế vĩ mô của chính phủ và dùng để giải thích mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp trong ngắn và dài hạn.

11.20 Kinh tế lượng (3 tín chỉ)

Môn học trước: Lý thuyết xác suất và thống kê toán

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học giúp cho sinh viên hiểu được khái niệm về Kinh tế lượng và vai trò của Kinh tế lượng. Bên cạnh đó, môn học còn hướng dẫn cho sinh viên sử dụng được ít nhất một phần mềm chuyên dụng trong Kinh tế lượng. Ngoài ra môn học cung cấp những kiến thức cơ bản và kỹ năng để ước lượng các quan hệ kinh tế, kiểm chứng các lý thuyết kinh tế dựa trên cơ sở những dữ liệu thực tế. Đồng thời, sinh viên có thể kết hợp những kiến thức của kinh tế vi mô, vĩ mô và kinh tế lượng để ứng dụng vào thực tế như biết phân tích một số vấn đề và dự báo về kinh tế dựa trên một số mô hình hồi qui cơ bản.

11.21 Lịch sử các học thuyết kinh tế (3 tín chỉ)

Môn học trước: không

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học nhằm giới thiệu hoàn cảnh, điều kiện ra đời, các tác giả và các tác phẩm tiêu biểu, nội dung các học thuyết kinh tế của chủ nghĩa trọng thương, trọng nông, kinh tế chính trị tư sản cổ điển, tiểu tư sản, học thuyết Mác- Lênin, các học thuyết kinh tế hiện đại, kinh tế phương Đông cổ đại, lý luận của chủ nghĩa xét lại, cải lương, kinh tế thị trường các nước XHCN... Trên cơ sở đó giúp cho người học có năng lực phê phán, kế thừa, chọn lọc, bổ sung và phát triển cho phù hợp với điều kiện Việt Nam.

11.22 Nguyên lý thống kê kinh tế (3 tín chỉ)

Môn học trước: Lý thuyết xác suất và thống kê toán

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học nhằm cung cấp một cách có hệ thống các phương pháp điều tra thống kê bao gồm việc thu thập thông tin ban đầu về các hiện tượng kinh tế xã hội và việc xử lý các thông tin đã thu thập. Ngoài ra, môn học còn trang bị cho sinh viên các phương pháp phân tích kinh tế xã hội làm cơ sở cho dự đoán các mức độ của hiện tượng trong tương lai nhằm giúp cho việc ra quyết định ở tầm vi mô và vĩ mô.

11.23 Tài chính tiền tệ (4 tín chỉ)

Môn học trước: Kinh tế vĩ mô 1

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản như: chức năng tài chính – tiền tệ và cấu trúc hệ thống tài chính trong nền kinh tế; Hoạt động của thị trường tài chính, các tổ chức tài chính trung gian, hoạt động khu vực tài chính Nhà nước; ngân sách và chính sách tài khóa, hoạt động khu vực tài chính doanh nghiệp: vốn, nguồn vốn, quản lý vốn; Hoạt động của hệ thống ngân hàng (ngân hàng thương mại, ngân hàng trung ương) nhằm ổn định tiền tệ, cung ứng vốn, dịch vụ thanh toán cho nền kinh tế.

11.24 Kinh tế vi mô 2 (3 tín chỉ)

Môn học trước: Kinh tế vi mô 1

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học này tiếp nối môn học Kinh tế vi mô. Nội dung của môn học bao gồm các phần nâng cao của kinh tế vi mô như phân tích cấu trúc thị trường, thị trường các yếu tố sản xuất đầu vào, thông tin bất đối xứng, hàng hóa công, ngoại tác và thất bại thị trường cũng như phân tích các tình huống ứng dụng kinh tế vi mô trong thực tiễn.

11.25 Kinh tế vĩ mô 2 (3 tín chỉ)

Môn học trước: Kinh tế vĩ mô 1

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học này tiếp nối môn học Kinh tế vĩ mô. Nội dung của môn học bao gồm các phần nâng cao của kinh tế vĩ mô như lý thuyết tăng trưởng kinh tế dài hạn, lý thuyết về đầu tư, lý thuyết về tiêu dùng, lý thuyết chu kỳ kinh tế, các trường phái kinh tế vĩ mô sau Keynes (sau mô hình IS-LM) và các ứng dụng kinh tế vĩ mô vào các tình huống cụ thể.

11.26 Kinh tế phát triển (3 tín chỉ)

Môn học trước: Kinh tế vĩ mô 1

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về phát triển kinh tế, bao gồm các khái niệm căn bản của phát triển, các lý thuyết phát triển, các mô hình phát triển, và các vấn đề cơ bản nhất liên quan đến một nền kinh tế đang phát triển như mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển phúc lợi cho con người, các yếu tố tác động đến tăng trưởng kinh tế như lao động, vốn tài nguyên và công nghệ...

11.27 Kinh tế công (3 tín chỉ)

Môn học trước: Kinh tế học vĩ mô 1

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học này nghiên cứu các vấn đề cơ bản bao gồm: Bản chất, nội dung của khu vực công cộng và các qui luật phát triển của nó trong mối quan hệ hữu cơ với khu vực tư nhân; Trục trặc và thất bại của khu vực tư nhân làm cơ sở đề xuất các giải pháp can thiệp của Chính phủ; Đánh giá các chính sách can thiệp của chính phủ theo tiêu chuẩn hiệu quả kinh tế và đảm bảo công bằng xã hội như chính sách chi tiêu công, chính sách thuế cũng như tác động của các chính sách này đến lợi ích của các đối tượng khác nhau trong xã hội. Từ đó nhằm điều chỉnh bổ sung và hoàn thiện sao cho phù hợp với từng thời kỳ phát triển kinh tế xã hội.

11.28 Kinh tế môi trường (3 tín chỉ)

Môn học trước: Kinh tế vĩ mô 1

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản về: Mối quan hệ giữa môi trường và phát triển kinh tế bền vững; Bản chất của hệ thống môi trường, Kinh tế học của chất lượng

môi trường, Những kỹ năng cơ bản của phân tích kinh tế tác động tới môi trường; Nguyên lý và những kỹ năng cần thiết trong phân tích chi phí lợi ích và môi trường; Những công cụ chủ yếu quản lý môi trường.

11.29 Kinh tế quốc tế (3 tín chỉ)

Môn học trước: Kinh tế vĩ mô 1

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học nhằm làm cho người học hiểu rõ: nguồn gốc phát sinh, mô thức hoạt động và lợi ích của thương mại quốc tế để vận dụng vào việc giải quyết vấn đề hội nhập kinh tế quốc tế của chính thể kinh tế các cấp doanh nghiệp, ngành, quốc gia và vùng lãnh thổ. Nội dung chính có 3 phần: (1) Các học thuyết cơ bản về thương mại quốc tế; (2) Công cụ điều tiết thương mại quốc tế (thuế quan, các hàng rào phi thuế quan) và các chính sách thương mại quốc tế phổ biến (bảo hộ mậu dịch và tự do hóa thương mại); (3) Các xu hướng hội nhập kinh tế, các định chế hợp tác kinh tế quốc tế tiêu biểu (trên 3 cấp độ quan hệ song phương, hội nhập khu vực, hội nhập toàn cầu) và việc vận dụng chúng vào quá trình hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

11.30 Dự báo kinh tế (3 tín chỉ)

Môn học trước: Kinh tế lượng

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng về khoa học dự báo. Đồng thời, sinh viên có thể lĩnh hội và sử dụng thành thạo những phương pháp và kỹ thuật dự báo phổ biến nhất trong kinh doanh hiện nay cũng như rèn luyện các kỹ năng thực hành dự báo trên máy tính với cơ sở dữ liệu thực tế thu thập từ các công ty trên toàn cầu. Nội dung chính của môn học bao gồm tổng quan về dự báo, khảo sát dữ liệu và lựa chọn phương pháp dự báo, các phương pháp dự báo đơn giản, dự báo bằng phương pháp san bằng mũ, mô hình hồi quy đơn, mô hình hồi quy bội, dự báo bằng phương pháp phân tích dãy số thời gian...

11.31 Phương pháp nghiên cứu khoa học (4 tín chỉ)

Môn học trước: Lý thuyết xác suất và thống kê toán, Kinh tế lượng

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học nhằm rèn luyện cho sinh viên những kỹ năng và phương pháp nghiên cứu như cách thức lựa chọn đề tài, cách đặt câu hỏi nghiên cứu, cách viết đề cương chi tiết, phương pháp thu thập và xử lý số liệu, chuẩn bị và trình bày đề tài nghiên cứu.

11.32 Kinh tế đô thị (3 tín chỉ)

Môn học trước: Kinh tế phát triển

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học nhằm đề cập đến vai trò của đô thị và vấn đề đô thị hóa trong quá trình phát triển kinh tế. Môn học chủ yếu tập trung vào các vấn đề chính như 1) Phát triển kinh tế đô thị, trong đó đề cập đến đô thị hóa và hiện đại hóa đô thị, cơ chế phát triển kinh tế đô thị, nghiên cứu quá trình phát triển kinh tế đô thị; 2) Cơ cấu kinh tế đô thị, trong đó đề

cập đến cơ cấu ngành và cơ cấu không gian đô thị; 3) môi trường kinh tế đô thị, trong đó đề cập đến môi trường xây dựng đô thị, môi trường cư trú đô thị, môi trường sinh thái đô thị; 4) hiệu ích kinh tế đô thị, trong đó đề cập đến hiệu ích tổng thể kinh tế đô thị, hiệu ích đất đai đô thị, hiệu ích quy mô đô thị; 5) quản lý kinh tế đô thị, trong đó đề cập đến chức năng chính quyền đô thị, chiến lược phát triển đô thị...

11.33 Kinh tế nông nghiệp (3 tín chỉ)

Môn học trước: Kinh tế phát triển

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học cung cấp cho sinh viên một số khái niệm trong kinh tế nông nghiệp, giới thiệu về mối liên hệ giữa kinh tế vi mô và thị trường nông sản, phân tích sinh kế bền vững. Môn học còn giúp cho sinh viên thấy được vai trò của nông nghiệp đối với nền kinh tế Việt Nam trong thời kỳ đổi mới. Thông qua việc phân tích một số chính sách phát triển nông nghiệp, môn học cũng nhấn mạnh vai trò của Nhà nước trong quá trình phát triển. Ngoài ra môn học cũng giới thiệu các cách tiếp cận với nông dân trong nghiên cứu và phát triển nông thôn.

11.34 Phân tích lợi ích chi phí (3 tín chỉ)

Môn học trước: Kinh tế môi trường

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học Phân tích lợi ích chi phí nhằm cung cấp cho sinh viên các kỹ thuật phân tích, ước lượng và tính tổng giá trị bằng tiền tương đương đối với những lợi ích và chi phí của cộng đồng từ các dự án để đi đến quyết định xem đây có nên tiếp tục tiến hành các dự án đã triển khai hay không hay hiện tại có nên cho triển khai các dự án được đề xuất hay không. Phân tích lợi ích chi phí cũng được dùng để đưa ra quyết định lựa chọn giữa hai hay nhiều các đề xuất dự án loại trừ lẫn nhau. Các dự án này có thể là xây dựng đập ngăn nước hay đường cao tốc, hay có thể là các chương trình đào tạo và các hệ thống chăm sóc sức khỏe. Khi tiến hành phân tích lợi ích chi phí, người ta gán giá trị tiền tệ cho mỗi một đầu vào cũng như đầu ra của dự án. Sau đó so sánh các giá trị của các đầu vào và các đầu ra. Cơ bản mà nói, nếu lợi ích dự án đem lại có giá trị lớn hơn chi phí mà nó tiêu tốn, dự án đó sẽ được coi là đáng giá và nên được triển khai.

11.35 Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư (3 tín chỉ)

Môn học trước: Tài chính tiền tệ

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học cung cấp những kiến thức có liên quan đến các nguyên tắc lý thuyết cũng như những ứng dụng thực tiễn của thẩm định dự án, nghiên cứu tính khả thi của dự án, nhận dạng những phí tổn và phúc lợi của dự án, những kỹ thuật trong phân tích và lựa chọn dự án, ứng dụng máy vi tính trong phân tích dự án. Khi kết thúc khóa học, sinh viên sẽ có được kiến thức và các kỹ năng cần thiết để thực hiện thẩm định về tài chính, rủi ro, kinh tế và xã hội đối với các dự án phát triển.

11.36 Tài chính công và chính sách tài khóa (3 tín chỉ)

Môn học trước: Kinh tế công

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học nhằm đề cập đến vai trò của chính phủ trong nền kinh tế thông qua việc ứng dụng những kiến thức mà sinh viên đã học trong môn Kinh tế học vi mô, Kinh tế vĩ mô cũng như môn Kinh tế công. Thông qua đó, môn học sẽ đi phân tích 1) chi tiêu của khu vực công, bao gồm bảo hiểm xã hội và bảo trợ thu nhập; trong đó đề cập đến thị trường chăm sóc sức khỏe và vai trò của chính phủ trong thị trường này, vấn đề bảo hiểm xã hội, phân phối thu nhập cũng như đề cập đến những chương trình hỗ trợ thu nhập cho người nghèo... và 2) hệ thống thuế, trong đó đề cập đến mức thuế áp dụng cho cá nhân và các doanh nghiệp trong nền kinh tế, cũng như cách thức tài trợ thâm hụt ngân sách của chính phủ.

11.37 Kinh tế học vi mô dành cho chính sách công (3 tín chỉ)

Môn học trước: Kinh tế vi mô 2

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học nhằm ứng dụng những kiến thức về Kinh tế học vi mô để phân tích chính sách công và ảnh hưởng của các chính sách này trong phạm vi xã hội. Khi đánh giá các chính sách của chính phủ, ngoài mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận, các chính sách của chính phủ còn bao hàm những tiêu chí khác như tính công bằng, hiệu quả cũng như những chi phí có hay không thể được thể hiện bằng tiền. Nội dung trọng tâm của môn học này là việc ra quyết định trong khu vực công, ví dụ như sự đánh đổi giữa công bằng và hiệu quả, kinh tế học phúc lợi...

11.38 Chính sách ngoại thương và công nghiệp (2 tín chỉ)

Môn học trước: Kinh tế phát triển, Kinh tế quốc tế

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung chủ yếu của môn học là tổng lược về chính sách ngoại thương và công nghiệp hóa mà các nước đã áp dụng, bài học thành công cũng như thất bại, các mô hình chủ chốt bao gồm phát triển hướng vào xuất khẩu, phát triển thay thế nhập khẩu và các mô hình khác.

11.39 Nghiên cứu về Kinh tế học vi mô (2 tín chỉ)

Môn học trước: Kinh tế vi mô 2

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học nhằm ứng dụng những kiến thức Kinh tế học vi mô mà sinh viên đã học để giải thích những tình huống kinh tế trong thực tế cũng như để nâng cao khả năng tự học, tự nghiên cứu của sinh viên. Trong môn học này, mỗi lớp sẽ chia thành từng nhóm sinh viên để đi thu thập thông tin, viết bài và báo cáo trước lớp về các vấn đề kinh tế thực tế mà giảng viên đưa ra.

11.40 Nghiên cứu về Kinh tế học vĩ mô (2 tín chỉ)

Môn học trước: Kinh tế vĩ mô 2

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học nhằm ứng dụng những kiến thức Kinh tế học vĩ mô mà sinh viên đã học để giải thích những tình huống kinh tế trong thực tế cũng như để nâng cao khả năng tự học, tự nghiên cứu của sinh viên. Trong môn học này, mỗi lớp sẽ chia thành từng nhóm sinh viên để đi thu thập thông tin, viết bài và báo cáo trước lớp về các vấn đề kinh tế thực tế mà giảng viên đưa ra.

11.41 Nghiên cứu về Kinh tế phát triển (2 tín chỉ)

Môn học trước: Kinh tế phát triển

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học nhằm ứng dụng những kiến thức Kinh tế phát triển mà sinh viên đã học để giải thích những tình huống kinh tế trong thực tế cũng như để nâng cao khả năng tự học, tự nghiên cứu của sinh viên. Trong môn học này, mỗi lớp sẽ chia thành từng nhóm sinh viên để đi thu thập thông tin, viết bài và báo cáo trước lớp về các vấn đề kinh tế thực tế mà giảng viên đưa ra.

11.42 Kinh tế học thị trường tài chính (3 tín chỉ)

Môn học trước: Tài chính- Tiền tệ, Phương pháp định lượng trong phân tích tài chính

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học giới thiệu tổng quan về các thị trường tài chính và các công cụ tài chính. Môn học cung cấp các khái niệm cơ bản và vai trò của tiền tệ, lãi suất, các công cụ tài chính được sử dụng trong các thị trường tài chính nói riêng và nền kinh tế nói chung. Trong đó, vai trò và các tác động của lãi suất trong phân tích rủi ro, lợi nhuận đầu tư sẽ được giới thiệu kỹ, làm tiền đề để sinh viên học tốt các môn chuyên ngành sau. Môn học cũng giới thiệu các lý thuyết về thị trường vốn hiệu quả cũng như việc ứng dụng kiến thức kinh tế vĩ mô về các chính sách tiền tệ để phân tích những tác động của chính sách này đến thị trường tài chính.

11.43 Tài chính quốc tế (2 tín chỉ)

Môn học trước: Kinh tế vĩ mô 1, Kinh tế quốc tế

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học trang bị các kiến thức cơ bản và lý luận nghiệp vụ về hoạt động tài chính diễn ra trên bình diện quốc tế với các nội dung chủ yếu sau: tổng quan về tài chính quốc tế, thị trường tài chính quốc tế, các định chế tài chính quốc tế, tài chính công ty đa quốc gia, các hoạt động thanh toán, tín dụng, đầu tư quốc tế, chính sách điều hành tỷ giá hối đoái và xác lập cán cân thanh toán quốc tế, liên minh thuế quan giữa các quốc gia.

11.44 Lịch sử các cuộc khủng hoảng tài chính (2 tín chỉ)

Môn học trước: Kinh tế học thị trường tài chính

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học đề cập đến những cuộc khủng hoảng tài chính trên thế giới. Nội dung đề cập bao gồm sự tăng trưởng của các nước công nghiệp, cuộc Đại suy thoái kinh tế và những vấn đề có liên quan... cũng như những sự kiện gần đây như cuộc khủng hoảng dầu mỏ, sự suy giảm kinh tế của Nhật Bản và cuộc khủng hoảng tài chính năm 2008.

11.45 Phương pháp định lượng trong phân tích tài chính (3 tín chỉ)

Môn học trước: Toán kinh tế, Kinh tế lượng

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học cung cấp cho sinh viên những khái niệm và các kỹ thuật định lượng cơ bản thường được sử dụng nhất trong phân tích tài chính như thời giá tiền tệ, các kỹ thuật và các ứng dụng trong chiết khấu dòng tiền, các khái niệm và kỹ thuật đánh giá chỉ số lợi nhuận thông qua các lý thuyết thống kê và xác suất, các kỹ thuật ước lượng và kiểm định các giả thuyết v.v...

11.46 Phân tích chứng khoán vốn (3 tín chỉ)

Môn học trước: Kinh tế vi mô 1, Kinh tế vĩ mô 1, Phương pháp định lượng trong phân tích tài chính, Kinh tế học thị trường tài chính

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học cung cấp kiến thức cơ bản về phân tích đầu tư liên quan đến cổ phiếu. Các phân tích được tiến hành ở các cấp độ vĩ mô, ngành và công ty. Môn học thảo luận kỹ về các giả thuyết về các hình thức hiệu quả của thị trường vốn, cách thức mà thị trường hoạt động cũng như cách tính các chỉ số của thị trường, các mô hình định giá chứng khoán của doanh nghiệp (DDM, P/E, P/BV, P/CF, v.v...)

11.47 Phân tích chứng khoán nợ (3 tín chỉ)

Môn học trước: Kinh tế vi mô 1, Kinh tế vĩ mô 1, Phương pháp định lượng trong phân tích tài chính, Kinh tế học thị trường tài chính

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học cung cấp cho sinh viên sự hiểu biết về các loại công cụ tài chính có thu nhập cố định, các loại trái phiếu đang hoạt động trên thị trường tài chính và những rủi ro có thể có đối với các công cụ tài chính là trái phiếu. Môn học chú trọng hướng dẫn sinh viên áp dụng các phương pháp phân tích và định giá để xác định giá trị của các chứng khoán nợ; các phương pháp đo lường rủi ro, các chỉ số lợi nhuận dùng trong việc phân tích khả năng sinh lợi của các khoản đầu tư vào các công cụ tài chính này.

11.48 Thị trường tài chính phái sinh (3 tín chỉ)

Môn học trước: Phân tích chứng khoán vốn, Phân tích chứng khoán nợ

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học này cho thấy làm thế nào để có thể sử dụng các chứng khoán phái sinh để đạt được những mục tiêu của doanh nghiệp cũng như tại sao việc sử dụng các chiến lược từ các công cụ phái sinh đôi khi lại tạo ra thêm rủi ro cho doanh nghiệp. Ba chủ đề chính yếu sẽ được thảo luận trong môn học này là: các hợp đồng chứng khoán phái sinh được giao dịch trên thị trường OTC; sử dụng các chứng khoán phái sinh cho

phòng ngừa rủi ro, đầu cơ, kinh doanh mua bán song hành; lý thuyết định giá phái sinh và phòng ngừa rủi ro. Phần đầu tiên của môn học này sẽ bao gồm các vấn đề về thị trường giao sau future, thị trường kỳ hạn forward, hoán đổi swap và phần thứ hai là thị trường các quyền chọn option.

11.49 Pháp luật đầu tư (3 tín chỉ)

Môn học trước: Pháp luật đại cương

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học cung cấp kiến thức về các qui định luật pháp hiện hành đối với các dự án đầu tư và các qui định có liên quan. Một cách chi tiết, môn học cho biết các chế định về chủ thể đầu tư, chính sách ưu đãi đầu tư, quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư, quản lý Nhà nước đối với các hoạt động đầu tư tại Việt Nam. Ngoài ra, môn học còn đề cập đến Luật chứng khoán, các văn bản dưới luật như nghị định, thông tư, quy chế hướng dẫn thi hành Luật chứng khoán.

11.50 Nghiên cứu về Thị trường tài chính (2 tín chỉ)

Môn học trước: Kinh tế học thị trường tài chính

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học nhằm ứng dụng những kiến thức về Thị trường tài chính mà sinh viên đã học để giải thích những tình huống kinh tế trong thực tế cũng như để nâng cao khả năng tự học, tự nghiên cứu của sinh viên. Trong môn học này, mỗi lớp sẽ chia thành từng nhóm sinh viên để đi thu thập thông tin, viết bài và báo cáo trước lớp về các vấn đề kinh tế thực tế mà giảng viên đưa ra.

11.51 Nghiên cứu về Tài chính quốc tế (2 tín chỉ)

Môn học trước: Tài chính quốc tế

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học nhằm ứng dụng những kiến thức Tài chính quốc tế mà sinh viên đã học để giải thích những tình huống kinh tế trong thực tế cũng như để nâng cao khả năng tự học, tự nghiên cứu của sinh viên. Trong môn học này, mỗi lớp sẽ chia thành từng nhóm sinh viên để đi thu thập thông tin, viết bài và báo cáo trước lớp về các vấn đề kinh tế thực tế mà giảng viên đưa ra.

11.52 Kinh tế quốc tế nâng cao (3 tín chỉ)

Môn học trước: Kinh tế quốc tế

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học chủ yếu đề cập đến các qui luật các mối quan hệ kinh tế quốc tế thông qua việc trao đổi hàng hóa, các yếu tố sản xuất và đồng tiền giữa các quốc gia. Môn học cung cấp kiến thức vững chắc về thị trường quốc tế cũng như bản chất của thương mại quốc tế. Bên cạnh đó, môn học còn ứng dụng lý thuyết và các công cụ của kinh tế để phân tích những tình huống cụ thể của kinh tế quốc tế.

11.53 Toàn cầu hóa (3 tín chỉ)

Môn học trước: Kinh tế quốc tế, Tài chính quốc tế

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học này sẽ cung cấp cho học viên những kỹ năng phân tích phê bình cần thiết để có thể hiểu rõ khái niệm toàn cầu hóa có nguồn gốc lịch sử của nó, xác định được tác động của toàn cầu hóa lên doanh nghiệp và nền kinh tế trong nước, hiểu những lời khuyên của các tổ chức đa phương quốc tế trong bối cảnh có nhiều cân nhắc định hình nên niềm tin và lợi ích của họ về toàn cầu hóa, các xu thế chủ đạo của toàn cầu hóa hiện nay.

11.54 Hoạt động các công ty đa quốc gia (3 tín chỉ)

Môn học trước: Kinh tế quốc tế

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung chủ yếu của học phần này bao gồm lý thuyết về công ty đa quốc gia, chiến lược công ty đa quốc gia, tổ chức công ty đa quốc gia, tài chính công ty đa quốc gia, xu thế đầu tư của các công ty đa quốc gia vào các nước đang phát triển...

11.55 Các mối quan hệ kinh tế quốc tế (3 tín chỉ)

Môn học trước: Kinh tế quốc tế

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học nhằm giới thiệu cho sinh viên những mối quan hệ hợp tác kinh tế quốc tế hay các liên kết kinh tế quốc tế thông qua các liên kết kinh tế quốc tế và tổ chức quốc tế quan trọng như EU, APEC, ASEAN, WTO... Đồng thời, môn học cũng nhấn mạnh đến mối quan hệ kinh tế quốc tế của Việt Nam với những liên kết hay các tổ chức này và đề cập đến nội dung của những hiệp định thương mại song phương, đa phương mà Việt Nam đã ký kết.

11.56 Luật thương mại quốc tế (3 tín chỉ)

Môn học trước: Pháp luật đại cương, Kinh tế quốc tế

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học nhằm cung cấp những kiến thức pháp lý cơ bản về thương mại quốc tế, giúp sinh viên hiểu biết các nguyên tắc, định chế, các thông lệ tập quán liên quan đến các giao dịch thương mại với các thương nhân nước ngoài, chế định về hợp đồng mua bán hàng hóa quốc tế, bảo hiểm, chuyên chở hàng hóa, phương thức thanh toán và giải quyết tranh chấp trong thương mại quốc tế...

11.57 Đầu tư quốc tế (3 tín chỉ)

Môn học trước: Kinh tế quốc tế

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức, hiểu biết cơ bản về đầu tư quốc tế một cách khoa học và có hệ thống, giúp sinh viên có khả năng hiểu được sự vận động của dòng vốn quốc tế và những yếu tố tác động lên nó và những gì cần làm để có thể

thu hút được dòng vốn đầu tư nước ngoài, tăng cường lợi ích từ dòng vốn đó cũng như hạn chế những bất lợi mà đầu tư nước ngoài có thể mang lại. Môn học chủ yếu đi giới thiệu xu hướng phát triển của đầu tư quốc tế, các yếu tố môi trường có thể ảnh hưởng đến dòng chảy của vốn đầu tư quốc tế, các lý thuyết giải thích các hiện tượng, xu hướng phát triển và các vấn đề có liên quan đến đầu tư quốc tế, các chính sách đối với đầu tư nước ngoài của các quốc gia, tầm quan trọng của công tác xúc tiến đầu tư trong việc thu hút đầu tư nước ngoài vào nước chủ nhà, các hình thức và công cụ đầu tư nước ngoài cũng như chính sách đối với đầu tư nước ngoài và thực trạng của đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.

11.58 Tài chính quốc tế (3 tín chỉ)

Môn học trước: Kinh tế quốc tế

Điều kiện tiên quyết: không

Môn học trang bị các kiến thức cơ bản và lý luận nghiệp vụ về hoạt động tài chính diễn ra trên bình diện quốc tế với các nội dung chủ yếu sau: tổng quan về tài chính quốc tế, thị trường tài chính quốc tế, các định chế tài chính quốc tế, tài chính công ty đa quốc gia, các hoạt động thanh toán, tín dụng, đầu tư quốc tế, chính sách điều hành tỷ giá hối đoái và xác lập cán cân thanh toán quốc tế, liên minh thuế quan giữa các quốc gia.

11.59 Chính sách ngoại thương và công nghiệp (2 tín chỉ)

Môn học trước: Kinh tế vĩ mô 1, Kinh tế quốc tế

Điều kiện tiên quyết: không

Nội dung chủ yếu của môn học là tổng lược về chính sách ngoại thương và công nghiệp hóa mà các nước đã áp dụng, bài học thành công cũng như thất bại, các mô hình chủ chốt bao gồm phát triển hướng vào xuất khẩu, phát triển thay thế nhập khẩu và các mô hình khác.

11.60 Nghiên cứu về Kinh tế quốc tế (2 tín chỉ)

Môn học trước: Kinh tế quốc tế

Môn học nhằm ứng dụng những kiến thức Kinh tế quốc tế mà sinh viên đã học để giải thích những tình huống kinh tế trong thực tế cũng như để nâng cao khả năng tự học, tự nghiên cứu của sinh viên. Trong môn học này, mỗi lớp sẽ chia thành từng nhóm sinh viên để đi thu thập thông tin, viết bài và báo cáo trước lớp về các vấn đề kinh tế thực tế mà giảng viên đưa ra.

11.61 Nghiên cứu về Tài chính quốc tế (2 tín chỉ)

Môn học trước: Tài chính quốc tế

Môn học nhằm ứng dụng những kiến thức Tài chính quốc tế mà sinh viên đã học để giải thích những tình huống kinh tế trong thực tế cũng như để nâng cao khả năng tự học, tự nghiên cứu của sinh viên. Trong môn học này, mỗi lớp sẽ chia thành từng nhóm sinh viên để đi thu thập thông tin, viết bài và báo cáo trước lớp về các vấn đề kinh tế thực tế mà giảng viên đưa ra.

11.62 Nghiên cứu về Toàn cầu hóa (2 tín chỉ)

Môn học trước: Toàn cầu hóa

Môn học nhằm ứng dụng những kiến thức về Toàn cầu hóa mà sinh viên đã học để giải thích những tình huống kinh tế trong thực tế cũng như để nâng cao khả năng tự học, tự nghiên cứu của sinh viên. Trong môn học này, mỗi lớp sẽ chia thành từng nhóm sinh viên để đi thu thập thông tin, viết bài và báo cáo trước lớp về các vấn đề kinh tế thực tế mà giảng viên đưa ra.

11.63 Thực tập tốt nghiệp (3 tín chỉ)

Giúp sinh viên tiếp cận với thực tế của nền kinh tế, doanh nghiệp; áp dụng những kiến thức đã học vào phân tích, giải quyết những vấn đề về kinh tế thực tế tại doanh nghiệp hay nền kinh tế nói chung.

Sinh viên có thể liên hệ nơi thực tập hoặc Khoa giới thiệu sinh viên đến một đơn vị thực tế để thực tập và viết báo cáo thực tập. Báo cáo thực tập phải được đơn vị tiếp nhận cho sinh viên thực tập xác nhận và nhận xét quá trình thực tập. Những sinh viên làm đề tài tự do thì phải có sự xác nhận của giảng viên hướng dẫn.

Tùy theo lĩnh vực chuyên sâu, sinh viên chọn nơi thực tập và viết báo cáo cho phù hợp. Thời gian, địa điểm, đối tượng khảo sát và phương pháp thực hiện được phổ biến dựa trên đặc thù ngành đào tạo, tùy tình hình cụ thể.

11.64 Khóa luận tốt nghiệp hoặc học thêm một số học phần chuyên môn (7 tín chỉ)

Sau khi thực tập tốt nghiệp, sinh viên sẽ được hướng dẫn thực hiện khóa luận tốt nghiệp trong một thời gian nhất định nếu đủ điều kiện làm khóa luận tốt nghiệp, theo mục 6.

Nếu sinh viên không đủ tiêu chuẩn để làm Khóa luận tốt nghiệp thì đăng ký học các học phần chuyên môn, theo mục 6.

12 Danh sách giảng viên tham gia giảng dạy (Dự kiến)

12.1 Danh sách giảng viên cơ hữu của trường

STT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Văn bằng cao nhất, ngành đào tạo	Môn học/Học phần sẽ giảng dạy
1	Bùi Anh Sơn	1962	ThS	Kinh tế vi mô 1
2	Bùi Ngọc Tuyên	1968	ThS	Pháp luật đại cương
3	Huỳnh Đặng Bích Vy	1982	ThS	Kinh tế công
4	Khoa CNTT			Tin học đại cương
5	Khoa Ngoại Ngữ			Tiếng Anh
6	Lê Thái Thường Quân	1967	TS	Kinh tế vĩ mô 2
7	Lê Thị Kim Dung	1962	ThS	Kinh tế vi mô 1
8	Nguyễn Minh Hà		TS	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư
9	Nguyễn Như Ánh	1975	ThS	Nguyên lý kế toán
10	Nguyễn Thái Thảo Vy	1977	ThS	Kinh tế vĩ mô 1
11	Nguyễn Thanh	1951	TS	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin
12	Nguyễn Thanh	1951	TS	Tư tưởng Hồ Chí Minh
13	Nguyễn Văn Sơn	1956	TS	Kinh tế quốc tế
14	Nguyễn Xuân Xuyên	1947	TS	Tài chính tiền tệ
15	Phạm Kim Dung		ThS	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam
16	Phạm Quang Anh Thư	1975	ThS	Kinh tế vĩ mô 1
17	Tô Thị Kim Hồng	1977	ThS	Kinh tế lượng
18	Tô Thị Kim Hồng	1977	ThS	Kinh tế nông nghiệp
19	Tô Thị Kim Hồng	1977	ThS	Kinh tế lượng
20	Trần Anh Thực Đoan		ThS	Pháp luật đầu tư
21	Trần Anh Thực Đoan	1969	ThS	Luật kinh tế

12.2 Danh sách giảng viên thỉnh giảng

STT	Họ và tên giảng viên	Năm sinh	Văn bằng cao nhất, ngành đào tạo	Môn học/Học phần sẽ giảng dạy
1	Đặng Văn Thanh		ThS	Kinh tế vi mô 2
2	Hồ Đức Hùng		TS	Marketing địa phương
3	Mai Thanh Loan		TS	Nguyên lý thống kê kinh tế
4	Nguyễn Hồ Phương Chi		ThS	Kinh tế vi mô 2
5	Nguyễn Hữu Dũng		ThS	Kinh tế môi trường
6	Nguyễn Mỹ Chương	1960	ThS	Phương pháp nghiên cứu khoa học
7	Nguyễn Thanh Triều		ThS	Kinh tế vĩ mô 2
8	Nguyễn Thị Ngọc Thanh		TS	Toán kinh tế 1, 2
9	Nguyễn Văn Thi	1965	ThS	Quản trị học
10	Phước Minh Hiệp		TS	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư
11	Trần Bá Nhẫn	1953	ThS	Lý thuyết xác suất và thống kê toán
12	Trần Nguyễn Ngọc Anh Thư		TS	Kinh tế vĩ mô 2
13	Trần Thị Bền		ThS	Kinh tế đô thị
14	Trần Thu Vân	1963	ThS	Kinh tế công
15	Trần Xuân Kiêm	1943	TS	Lịch sử các học thuyết kinh tế
16	Võ Tất Thắng	1978	ThS	Kinh tế phát triển
17	Võ Thị Lan	1965	ThS	Dự báo kinh tế

13 Tài liệu học tập (Dự kiến)

STT	Giáo trình/ Tập bài giảng	Tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
1	Basic Econometrics, 4th edition	Damodar N. Gujarati	Irwin Professional Publisher	2002
2	Cost Benefit Analysis (ISBN: 978-0415349918), 5th ed	E.J. Mishan, Euston Quah	Routledge	2007
3	Dự báo trong kinh doanh	Võ Thị Lan	Tài liệu lưu hành nội bộ	2005
4	English for academic purpose series: Economics (ISBN: 978-0132802567)	Christopher St J Yates	Prentice Hall	1989
5	Fundamental Methods of Mathematical Economics, 3 rd edition	Alpha C. Chiang	McGraw- Hill	1984
6	Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam	Bộ Giáo Dục Đào Tạo	NXB Chính trị quốc gia	2009
7	Giáo trình Kinh tế công	PGS- TS Nguyễn Thuán, ThS Trần Thu Vân	NXB Giáo Dục	1997
8	Giáo trình Kinh tế môi trường	PGS- TS Hoàng Xuân Cơ	NXB Giáo Dục	2005
9	Giáo trình Kinh tế phát triển	GS- TS Vũ Thị Ngọc Phụng	NXB ĐH Quốc Gia Tp.HCM	2006
10	Giáo trình Kinh tế vĩ mô- Đại cương và nâng cao	Trần Văn Hùng, Nguyễn Trí Hùng, Trương Quang Hùng, Nguyễn Thanh Triều, Châu Văn Thành	NXB Giáo Dục	1998
11	Giáo trình lịch sử các học thuyết kinh tế	PGS- TS Trần Trọng Bình	NXB Thống Kê Hà Nội	2003
12	Giáo trình Lý thuyết tài chính tiền tệ	PGS- TS Phan Thị Cúc	NXB Thống Kê	2007
13	Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác- Lênin	Bộ Giáo Dục Đào Tạo	NXB Chính trị quốc gia	2009
14	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh	Bộ Giáo Dục Đào Tạo	NXB Chính trị quốc gia	2009
15	Kinh tế học đô thị	Nhiều Hội Lâm	NXB ĐH Quốc Gia	2004

	Giáo trình/ Tập bài giảng	Tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản
16	Kinh tế quốc tế	Hoàng Thị Chinh	NXB Thống Kê	2008
17	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Nguyễn Cao Văn, Trần Thái Ninh	NXB Giáo Dục	2006
18	Microeconomics	Robert S. Pindyck, Daniel Rubinfeld	NXB Khoa Học Kỹ Thuật	2000
19	Nguyên lý kế toán	Võ Văn Nhị	NXB Giao Thông Vận Tải	2006
20	Nguyên lý thống kê kinh tế	PGS- TS Ngô Thị Thuận (chủ biên)	Trường ĐH Nông nghiệp 1- Hà Nội	2006
21	Principles of Macroeconomics, 3 rd edition	N. Gregory Mankiw	Harcourt College Publishers	2001
22	Principles of Microeconomics, 2nd edition	N. Gregory Mankiw	Harcourt College Publishers	2006
23	Research Methodology- A step- by- step guide for beginners, 2nd edition	Kumar Ranjit	SAGE publication	2005
24	Tài liệu hướng dẫn học tập môn Luật kinh tế	Bùi Ngọc Tuyền, Trần Anh Thục Đoan	Tài liệu lưu hành nội bộ	2008
25	Tài liệu hướng dẫn học tập môn Pháp luật đại cương	Bùi Ngọc Tuyền, Trần Anh Thục Đoan	Tài liệu lưu hành nội bộ	2007
26	Tập bài giảng môn Tin học đại cương	Khoa CNTT	Tài liệu lưu hành nội bộ	2009
27	Tập bài giảng của Khoa Ngoại Ngữ	Khoa Ngoại Ngữ- Trường ĐH Mở Tp.HCM	Tài liệu lưu hành nội bộ	2009

14 Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Tất cả các môn học được thực hiện theo đúng đề cương môn học được đưa ra trước khi môn học bắt đầu.
- Đối với các môn Anh văn:
 - Sinh viên khi bắt đầu khóa học sẽ thi xếp lớp để học Anh văn 1 hoặc Anh văn 2. Nếu sinh viên được xếp vào học lớp Anh văn 2 thì môn Anh văn 1 được xem như “đạt”.
 - Sinh viên có chứng chỉ quốc gia B hoặc chứng chỉ quốc gia C Anh văn sẽ được miễn học môn Anh văn 1, Anh văn 2, Anh văn 3 và Anh văn 4.
 - Sinh viên có bằng Cử nhân Anh văn, IELTS 6.0 , TOEFL 500 trở lên (hoặc các chứng chỉ tương đương) sẽ được miễn toàn bộ các học phần Anh văn.
- Đối với các học phần tích lũy để tốt nghiệp, sinh viên phải tích lũy dần dần ở các học kỳ.

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

(Đã ký)

TS. Lê Thị Thanh Thu

PHÓ TRƯỞNG KHOA

(Đã ký)

ThS. Nguyễn Thái Thảo Vy